TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH CHÁNH** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 202/2022/HSST
Ngày: 31-10-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH.

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Duy Linh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Nguyên
2. Ông Vũ Huy Hoàng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hiền - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Bùi Thanh Tùng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 31 tháng 10 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 188/2022/TLST-HS ngày 03 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 209/2022/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 10 năm 2022 đối với bị cáo:

Lê Thị Thu G, tên gọi khác: T, sinh năm 1982 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: D13/33 tổ 10, ấp 4A, xã V, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: E13/27 tổ 16, ấp 5A, xã V, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hoá: 03/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn H (chết) và bà Trần Thị X (sinh năm 1959); có chồng tên Hồ Hồng H (chết), có hai người con sinh năm 2000 và 2011. Tiền án: không; Tiền sự: không.

Bị bắt, tạm giam từ ngày 29/6/2022 cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 22 giờ 30 phút ngày 29/6/2022, Công an xã V, huyện B phối hợp Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an huyện B tiến hành tuần tra, thấy đối tượng Lê Thị Thu G đang ngồi trên ghế đá trước địa chỉ E13/27 tổ

16, ấp 5A, xã V, huyện B có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra. Qua kiểm tra, lực lượng Công an phát hiện trong túi quần đầm bên phải mà G đang mặc có 01 điện thoại di động hiệu Mobistar (đã qua sử dụng, không có gắn pin và không có gắn simcard). Kết quả kiểm tra điện thoại của G phát hiện, tại vị trí gắn pin điện thoại có 05 gói nylon hàn kín chứa tinh thể không màu, G khai nhận là ma tuý tổng hợp (loại hàng đá), cất giữ nhằm mục đích sử dụng cho bản thân. Lực lượng Công an tiến hành thu giữ vật chứng và đưa đối tượng về trụ sở Công an xã V, huyện B lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Qua kiểm tra, G dương tính với ma túy. Vụ việc trên được chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B để điều tra xử lý.

Bản kết luận giám định số 3838/KL-KTHS ngày 07 tháng 7 năm 2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành Phố Hồ Chí Minh kết luận:

"Tinh thể không màu trong 05 gói nylon thu giữ của Lê Thị Thu G là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 0,9300g loại Methamphetamine".

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B, Lê Thị Thu G khai nhận bản thân nghiện ma túy khoảng 01 năm. Vào khoảng 18 giờ ngày 29/6/2022, do hết ma tuý để sử dụng, G điện thoại vào sim số 093.878.7044 của người đàn ông, tên thường gọi là "anh B" (không rõ nhân thân, lai lịch) mua 500.000 đồng ma tuý và hẹn giao dịch tại trước cửa nhà của G tại địa chỉ E13/27 tổ 16, ấp 5A, xã V, huyện B, "B" đồng ý. Khoảng 15 phút sau, "B" điều khiển xe mô tô (không rõ biển số) đến điểm đã hẹn và đưa cho G 01 điện thoại di động hiệu Mobistar bên trong có 05 gói nylon hàn kín chứa ma tuý. Sau khi mua ma tuý xong, G cất điện thoại bên trong có chứa 05 gói ma tuý vào trong túi áo đầm đang mặc và ngồi ở ghế đá trước nhà thì bị Cơ quan Công an kiểm tra và phát hiện thu giữ số ma tuý như nội dung nêu trên. Lời khai của G phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản thu giữ vật chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Vật chứng vụ án:

- 05 (năm) gói nylon hàn kín chứa tinh thể rắn không màu qua giám định có khối lượng 0,9300g loại Methamphetamine;

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Mobistar (đã qua sử dụng, không có gắn pin và không có gắn simcard);

- Số tiền mặt 1.970.000 đồng thu giữ của G.

Cáo trạng số 171/CT-VKS ngày 20 tháng 9 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Lê Thị Thu G về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi,

bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Lê Thị Thu Giang từ 12 tháng đến 15 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Thị Thu G khai nhận hành vi như trên và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên toà, bị cáo Lê Thị Thu G đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình giống như nội dung cáo trạng đã truy tố. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang do công an xã V, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh lập lúc 22 giờ 30 phút ngày 29/6/2022 cùng các chứng cứ, tài liệu, tang vật có trong hồ sơ vụ án và kết quả thẩm tra tại phiên tòa. Số lượng ma túy bị cáo G tàng trữ thông qua giám định có khối lượng 0,9300 gram loại Methamphetamine, như vậy hành vi của G phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" thuộc trường hợp quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh truy tố bị cáo như cáo trạng nêu trên là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[2] Bị cáo khai nhận đã nghiện ma túy khoảng 01 năm và chồng bị cáo chỉ mới mất chưa đầy 01 tháng trước khi bị cáo bị bắt. Tuy nhiên, tại phiên tòa Kiểm sát viên cho rằng chồng bị cáo vừa mới chết, bị cáo buồn nên dẫn đến thực hiện hành vi phạm tội và đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo mức hình phạt từ 12 tháng đến 15 tháng tù là không phù hợp tính chất mức độ phạm tội của bị cáo.

[3] Hành vi tàng trữ trái phép chất ma tuý là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về chất ma tuý, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, là nguyên nhân phát sinh các tệ nạn xã hội và tội phạm khác. Chính vì vậy mà nhà nước ta đã nghiêm cấm việc mua bán, tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma tuý. Những người có hành vi vi phạm, tuỳ tính chất, mức độ đều bị xử lý bằng pháp luật hình sự. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã đủ tuổi trưởng thành, nhận thức được ma tuý là chất độc hại, một loại hàng đặc biệt nhà nước độc quyền quản lý, bất kỳ ai vi phạm đến ma tuý, tuỳ tính chất mức độ đều bị xử lý bằng pháp luật hình sự. Song vì muốn có ma túy thỏa mãn cơn nghiện, không tuân thủ pháp luật nên bị cáo đã dấn thân vào con đường phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự trong vụ án này. Hội đồng xét xử cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Xét bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, không có việc làm nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Xét thấy trong quá trình điều tra cũng như tại phiên toà, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 nên khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử có xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo nhằm thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

[6] Về vật chứng vụ án:

[7] - 01 gói nylon hàn kín chứa tinh thể rắn không màu qua giám định có khối lượng 0,9300 gram loại Methamphetamine, xét đây là vật cấm tàng trữ, lưu hành nên tịch thu và tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[8] - 01 (một) điện thoại di động hiệu Mobistar (đã qua sử dụng, không có gắn pin và không có gắn simcard), xét đây là công cụ sử dụng cất giấu ma tuý nên cần tịch thu và nộp ngân sách nhà nước.

[9] - Số tiền mặt 1.970.000 đồng thu giữ của G, là tài sản của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần giao trả lại cho bị cáo.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[11] Về các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Lê Thị Thu G 02 (hai) năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29/6/2022.

Về vật chứng: Căn cứ vào khoản 2 và khoản 3 Điều 106 Bộ Luật tố tụng hình sự năm 2015;

- Tịch thu và tiêu hủy: 01 gói niêm phong bên ngoài có các chữ ký ghi tên Lê Thị Thu G, Vũ Bảo Ngọc M (người chứng kiến), Đặng Xuân H (Điều tra viên), Trung tá Trịnh Hoàng L (Phó Trưởng công an xã V) ghi số vụ 802/2022 và hình dấu công an xã V, huyện B.

- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu Mobistar, số imei 352310021254047 (đã qua sử dụng, không có gắn pin và không có gắn simcard).

(vật chứng trên Chi cục Thi hành án dân sự huyện B đang tạm giữ theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 09/9/2022 giữa Công an huyện B và Chi cục Thi hành án dân sự huyện B)

- Giao trả cho bị cáo G số tiền mặt 1.970.000 đồng (vật chứng này Chi cục Thi hành án dân sự huyện B đang tạm giữ tại tài khoản 3949.01054833.00000 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh mở tại kho bạc Nhà nước Bình Chánh theo Giấy nộp tiền ngày 06/7/2022).

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ Luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ Luật tố tụng hình sự năm 2015;

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND TPHCM; (1)
- VKSND TPHCM; (1)
- VKSND huyện B; (1)
- CA huyện B; (1)
- Chi cục THADS H. B; (1)
- PV06 - Công an TPHCM; (1)
- Sở tư pháp TPHCM; (1)
- Bị cáo; (1)
- Lưu. (3)

2AAKKAP*ηιηχαφ+

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Duy Linh